

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 214/2024/HS-ST

Ngày 26-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Hoàn và ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Tô Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 216/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2024/QĐXXST-HS ngày 15/7/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1986 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 402 tổ H, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Trọng K, sinh năm 1957 và bà Trần Thị T, sinh năm 1959; có 02 anh, em ruột, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1990; vợ tên Phan Thị T1, sinh năm 1989, đã chết; có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh Đồng Văn K1, đã chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Đồng Thanh H, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị Diệu T2, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp A, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Diệu T2: ông Đồng Thanh H, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp A, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang, là người đại diện theo ủy quyền, có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Lê Văn T3, sinh năm 1977; địa chỉ: số B khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt;

+ Anh Đinh Văn T4, sinh năm 2003; địa chỉ: ấp A, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang, có yêu cầu giải quyết vắng mặt;

+ Chị Huỳnh Thị Anh T5, sinh năm 2002; địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

+ Anh Trần Thanh S, sinh năm 2004; địa chỉ: ấp P, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Trọng Đ có giấy phép lái xe hạng FC. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/8/2023, Nguyễn Trọng Đ điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61H-035.18 kéo Romooc biển số 61R-050.80 từ nhà tại số D tổ H, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến Depot G thuộc thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy C đi đóng hàng. Khoảng 21 giờ 06 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô đầu kéo kéo theo Romooc lưu thông trên đường N hướng từ thành phố B, tỉnh Đồng Nai về Ngã tư B. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Đ cho xe ô tô đầu kéo, kéo theo R dừng sát lề phải theo chiều đi để sang trụ ATM bên đường rút tiền. Khi dừng xe ô tô đầu kéo, kéo theo Romooc, Đ có mở đèn tín hiệu, đèn ưu tiên, chưa tắt máy và còn ngồi trên xe chuẩn bị giấy tờ. Khoảng 03 phút sau, trong lúc Đ còn ngồi trên xe ô tô đầu kéo, kéo theo R, anh Đồng Văn K1 điều khiển xe mô tô biển số 95N1-034.32 lưu thông cùng chiều, phía sau xe ô tô đầu kéo chạy lên do không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát, phòng tránh xử lý kém đã va chạm vào cạnh bên trái Romooc biển số 61R-050.80 đang dừng, làm anh K1 và xe mô tô ngã xuống đường trượt về trước. Cùng lúc, chị Huỳnh Thị Anh T5 điều khiển xe mô tô biển số 64D1-717.29 cùng chiều từ phía sau chạy lên thấy vụ tai nạn thì thắng gấp nhưng xe vẫn trượt về trước và chạm vào người anh K1, sau va chạm làm người và xe ngã trượt về trước dẫn đến tai nạn giao thông. Anh Nguyễn Minh H1 là bạn làm chung công ty với chị T5, thấy chị T5 bị thương nhẹ và tự ngã nên đến dựng xe mô tô của chị T5 lên rồi điều khiển xe chở chị T5 rời khỏi hiện trường đi về phòng trọ ở phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đến ngày 07/9/2023, chị T5 và anh H1 đến Công an phường T, thành phố D để làm việc.

Hậu quả: anh Đồng Văn K1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C1, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 19 giờ 00 phút ngày 30/8/2023, anh K1 được xuất viện về nhà. Đến ngày 31/8/2023, anh K1 tử vong. Chị Huỳnh Thị Anh T5 bị thương. 01 xe mô tô biển số 95N1-034.32, xe mô tô biển số 64D1-717.29 và 01 romooc biển số 61R-050.80 bị hư hỏng.

* Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/8/2023 tại đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, thể hiện:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, bằng phẳng, thảm nhựa cứng, không có chướng ngại vật, có vạch sơn liên chia mặt đường thành 02 phần đường xe lưu thông ngược chiều. Phần đường xảy ra tai nạn có hướng từ phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đi về hướng ngã tư B thuộc phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, rộng 5,80m không có vạch sơn phân chia làn đường.

- Lấy mép bên phải lề đường Nguyễn Thị Minh K2 hướng từ phường T đi Ngã tư B làm lề chuẩn và trụ điện bê tông số 01 (ký hiệu 7 trên sơ đồ hiện trường) làm điểm mốc.

- Vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Xe ô tô đầu kéo biển số 61H-035.18 kéo Romooc biển số 61R-050.80 (ký hiệu 1 trên sơ đồ hiện trường): xe đỗ trên đường, đầu xe hướng về đường Ngã tư B, đuôi xe hướng về T. Trục bánh xe trước bên phải đầu kéo cách lề chuẩn 0,35m. Trục bánh xe sau, bên phải đầu kéo cách lề chuẩn 0,15m. Trục bánh xe sau cùng bên phải Romooc cách lề chuẩn 0,10m – cách điểm mốc (ký hiệu 7 trên sơ đồ hiện trường) là 3,75m.

+ Xe mô tô biển số 95N1-034.32 (ký hiệu 2 trên sơ đồ hiện trường): sau tai nạn ngã bên trái nằm ngang, đầu xe hướng vào Romooc, đuôi xe hướng ra vạch sơn giữa đường. Trục bánh xe trước cách lề chuẩn 4,20m - cách trục bánh xe đầu tiên bên trái Romooc là 1,80m. Trục bánh xe sau cách lề chuẩn 5,30m.

+ Vết cày xe mô tô biển số 95N1-034.32 (ký hiệu 3 trên sơ đồ hiện trường) có dạng đường thẳng đứt quãng, dài 2,60m có chiều hướng từ T về ngã tư B. Đầu vết cày cách lề chuẩn 3,50m. Đuôi vết cày nằm dưới bánh xe sau xe mô tô (ký hiệu 2 trên sơ đồ hiện trường).

+ Mũ bẻ xe mô tô biển số 95N1-034.32 (ký hiệu 4 trên sơ đồ hiện trường) nằm rải rác trên mặt đường, bên trái Romooc, kích thước (0,4 x 0,4)m, tâm cách lề chuẩn 3,20m – cách đầu vết cày (ký hiệu 3 trên sơ đồ hiện trường) là 0,80m – cách trục bánh xe sau cùng bên trái Romooc là 0,90m.

+ Vết máu (ký hiệu 5 trên sơ đồ hiện trường) để lại trên mặt đường, kích thước (0,2 x 0,2)m, tâm cách lề chuẩn là 5,30m – cách trục bánh xe sau xe mô tô (ký hiệu 2 trên sơ đồ hiện trường) là 1,10m.

Mũ bảo hiểm (ký hiệu 6 trên sơ đồ hiện trường): nằm trên mặt đường, bên trái Romooc, cách lề chuẩn là 4,40m – cách trục bánh xe trước xe mô tô (ký hiệu 2 trên sơ đồ hiện trường) là 0,50m.

* Kết luận giám định số 358/KL-KTHS(CH) ngày 29/9/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh B, kết luận về dấu vết va chạm, cơ chế hình thành dấu vết và vị trí va chạm đầu tiên chiếu xuống mặt đường giữa xe ô tô đầu kéo biển số 61H-035.18 kéo theo romooc biển số 61R-050.80 với xe mô tô biển số 95N1-034.32 với xe mô tô biển số 64D1-717.29, kết luận:

- Dấu vết va chạm giữa các phương tiện là:

+ Dấu vết trượt xước, vỡ khuyết ốp nhựa ở đầu trên phuộc trước bên phải xe mô tô biển số 95N1-034.32 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước chất gỉ sét, bám dính chất màu đen (dạng nhựa) ở đầu cạnh dưới bên trái cản sau xe romooc biển số 61R-050.80 (dạng nhựa) ở đầu cạnh dưới bên trái cản sau xe romooc biển số 61R-050.80, có chiều từ sau về trước.

+ Dấu vết trượt xước kim loại, sơn màu đen ở mặt trước, trên tay phanh bên phải xe mô tô biển số 95N1-034.32, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước chất bùn đất, chất gỉ sét ở cạnh sau tấm chắn bùn, bên trái trục 3 xe romooc biển số 61R-050.80, có chiều từ sau về trước.

+ Dấu vết trượt xước nhựa màu đen, cong vênh ốp nhựa búng chắn gió bên phải xe mô tô biển số 95N1-034.32, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước cao su ở mặt ngoài của lốp bánh ngoài bên trái trục 3 xe romooc biển số 61R-050.80, có chiều từ mặt lặn vào trục.

+ Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 64D1-717.29 với xe mô tô biển số 95N1-034.32 và xe ô tô đầu kéo biển số 61H-035.18 kéo romooc biển số 61R-050.80.

- Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là: Phần phía trước bên phải xe mô tô biển số 95N1-034.32 va chạm vào phần bên trái đuôi xe romooc biển số 61R-050.80 tạo ra dấu vết trên hai phương tiện.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường là: khu vực bên trái đuôi xe Romooc biển số 61R-050.80 trên sơ đồ hiện trường.

* Kết luận giám định số 41/KL-KTHS(SCKT) ngày 26/9/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh B, kết luận về hệ thống phanh, hệ thống lái của xe ô tô đầu kéo biển số 61H-035.18 kéo theo Romooc biển số 61R-050.80, kết luận: tại thời điểm giám định xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 61H-035.18 kéo romooc biển số 61R-050.80, xác định:

- Hệ thống lái: có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Hệ thống phanh: có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

* Tại biên bản xác minh ngày 30/8/2023 tại Phòng quản lý đô thị thành phố D xác minh biển báo cấm dừng, cấm đỗ và hiệu lực của biển báo xác định trên đường N hướng từ phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai về ngã tư B, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, tại đầu đường vào địa phận thành phố D ở lề bên phải có lắp đặt biển báo hiệu cấm dừng, cấm đỗ, từ vị trí biển báo đến hiện trường vụ tai nạn giao thông có đi qua 02 đường rẽ vào Khu đô thị Đ (đã bị rào chắn). Vì 02 đường rẽ vào khu đô thị Đ chưa chính thức đi vào hoạt động nên không tính là giao lộ, không cần đặt lại biển báo hiệu cấm dừng, cấm đỗ nên biển báo hiệu cấm dừng, cấm đỗ có hiệu lực từ vị trí đặt biển đến hết tuyến đường N đến giao lộ ngã tư B. Vị trí xảy ra vụ tai nạn thuộc phạm vi hiệu lực của biển báo cấm dừng, cấm đỗ.

* Tại Kết luận giám định tử thi số 111/KLGĐTT-TTPY ngày 05/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh H, kết luận:

- Các kết quả chính:

- + Đa chấn thương, vết thương phần mềm.
- + Tụ huyết dưới da vùng trán, đỉnh, thái dương hai bên.
- + Nứt, vỡ, lún xương hộp sọ trán phải nhiều đường.
- + Tụ huyết dưới màng cứng trán phải.
- + Xuất huyết dưới màng cứng hai bán cầu đại não.

Ghi nhận tử vong lúc 17 giờ 40 ngày 31/8/2023 (theo Giấy trích lục khai tử)

- Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não.

* Kết luận giám định cơ chế tổn thương qua hồ sơ số 129/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 19/02/2024 tại Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận:

- Chấn thương sọ não gây: nứt, vỡ, lún xương hộp sọ trán phải nhiều đường, kích thước (08x06) cm, độ lún 0,5 cm; tụ máu dưới màng cứng trán phải; xuất huyết dưới màng cứng hai bán cầu đại não. Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng đầu (trán phải) hoặc vùng đầu (trán phải) va đập vào **vật tày** với lực rất mạnh theo hướng từ trước ra sau và lệch phải gây ra.

Vết thương trên đầu của Đồng Văn K1 do va chạm vào Romooc biển số 61R-050.80 gây ra.

* Kết quả xét nghiệm ngày 29/8/2023 của Bệnh viện H3 xác định định lượng cồn trong máu của Đồng Văn K1 là 0 mmol/L.

* Tại phiếu kết quả xét nghiệm ngày 29/8/2023 tại Bệnh viện H3 về nồng độ cồn trong máu của Đồng Văn K1, kết quả định lượng cồn là 0 mmol/L.

* Kết quả xét nghiệm ngày 29/8/2023 của Trung tâm y tế thành phố D đối với nồng độ cồn và ma túy trong máu của Nguyễn Trọng Đ, xác định âm tính với chất ma túy, nồng độ cồn trong máu là 7,94 mmol/L (trị số bình thường là < 10,9 mmol/L).

Quá trình điều tra xác định Đồng Văn K1 và chị Huỳnh Thị Anh T5 chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định.

Tại cáo trạng số 232/CT – VKS – DA ngày 04 tháng 7 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Đ về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ từ **01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù**.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 95N1-034.32 do Đồng Văn K1 điều khiển, do anh Đinh Văn T4 là chủ sở hữu. Sáng ngày 29/8/2023, anh T4 điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 95B1-872.42 đi làm, để xe mô tô biển số 95N1-034.32 ở phòng trọ số 4, số nhà A khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh

Bình Dương và cất chìa khóa trong tủ quần áo. Đồng Văn K1 ở cùng phòng trọ với anh T4 tự ý lấy xe mô tô biển số 95N1-034.32 đi làm. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, K1 tan ca điều khiển xe đi về thì xảy ra tai nạn giao thông. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại xe mô tô biển số 95N1-034.32 cho anh T4. Đồng Văn K1 (là em họ) ở cùng phòng trọ với anh T4 tự ý lấy và điều khiển xe mô tô biển số 95N1-034.32 đi làm, anh T4 không biết và không giao xe cho nạn nhân K1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D không xem xét xử lý hình sự đối với anh T4 về hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 64D1-717.29 do chị Huỳnh Thị Anh T5 điều khiển do anh Trần Thanh S là chủ sở hữu. Anh S ở cùng phòng trọ với chị T5 tại phòng trọ số D, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 04 giờ ngày 29/8/2023, anh S giao xe mô tô hiệu Winner biển số 64D1-717.29 cho chị T5 đi làm. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, chị T5 điều khiển xe đi từ chỗ làm về thì xảy ra tai nạn giao thông. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả xe mô tô biển số 64D1-717.29 cho anh S.

Đối với chị Huỳnh Thị Anh T5 điều khiển xe mô tô biển số 64D1-717.29 khi chưa có giấy phép lái xe, thiếu chú ý quan sát, khi phát hiện Đồng Văn K1 thì chị T5 thắng xe lại nhưng theo quán tính và mặt đường ướt trơn, trượt do trời mưa nên xe vẫn trượt về trước và chạm vào người nạn nhân K1. Sau tai nạn, T5 cùng bạn dựng xe lên và điều khiển xe rời khỏi hiện trường, không trình báo Cơ quan chức năng. Hành vi của chị T5 đã vi phạm khoản 9, khoản 17 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Tuy nhiên, hành vi của chị T5 không phải nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm nạn nhân K1 tử vong. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã chuyển hồ sơ sang Đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự Công an thành phố D đề nghị xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với anh Trần Thanh S biết rõ chị Huỳnh Thị Anh T5 chưa có Giấy phép lái xe nhưng vẫn đồng ý giao xe mô tô biển số 64D1-717.29 cho T5 điều khiển đi làm rồi xảy ra tai nạn. Tuy nhiên, hành vi của chị T5 không phải nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm nạn nhân K1 tử vong. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã chuyển hồ sơ sang Đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự Công an thành phố D đề nghị xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 61H-035.18 kéo Romooc 61R-050.80 do Nguyễn Trọng Đ điều khiển là tài sản thuộc sở hữu của anh Lê Văn T3. Ngày 05/3/2023, Đ hợp đồng thuê lại xe ô tô đầu kéo biển số 61H-035.18 kéo romooc biển số 61R-050.80 của anh T3 để chạy chở hàng, tiền thuê là 15.000.000 đồng/tháng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D trả lại xe ô tô đầu kéo biển số 61H-035.18 kéo Romooc 61R-050.80 cho Nguyễn Trọng Đ.

Đồng Văn K1 điều khiển xe mô tô biển số 95N1-034.23 lưu thông trên đường khi chưa có giấy phép lái xe, điều khiển xe trong điều kiện trời mưa, đường trơn trượt không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát, phòng tránh xử lý kém dẫn đến va chạm vào góc bên trái đuôi Romooc biển số 61R-050.80 gây tai

nạn giao thông, hậu quả làm anh K1 tử vong. Hành vi của anh K1 đã vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Tuy nhiên, hành vi của anh K1 không phải nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm nạn nhân K1 tử vong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ hỗ trợ chi phí mai táng cho Đồng Văn K1 và tổn thất tinh thần cho gia đình nạn nhân số tiền 40.000.000 đồng. Anh Đinh Văn T4 hỗ trợ chi phí mai táng cho Đồng Văn K1 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Chị T5 hỗ trợ cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng. Ông Đồng Thanh H là người đại diện hợp pháp của Đồng Văn K1 đồng ý nhận tổng số tiền hỗ trợ là 60.000.000 đồng. Ông H không còn yêu cầu bồi thường hỗ trợ gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, đối đáp gì. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu gì thêm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi vi phạm: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ có giấy phép lái xe hạng FC. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/8/2023, Nguyễn Trọng Đ điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61H-035.18 kéo rơmoóc biển số 61R-050.80 lưu thông trên đường N hướng từ thành phố B, tỉnh Đồng Nai về ngã tư B. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có lắp đặt biển báo cấm dừng, cấm đỗ thì Đ cho xe ô tô đầu kéo kéo theo R dừng sát lề phải theo chiều đi để sang trụ ATM bên đường rút tiền. Khi dừng xe ô tô đầu kéo kéo theo Rơmoóc, Đ có mở đèn tín hiệu, đèn ưu tiên, chưa tắt máy và còn ngồi trên xe; bị hại Đồng Văn K1 điều khiển xe mô tô biển số 95N1-034.32, chưa có giấy phép lái xe lưu thông cùng chiều từ phía sau xe ô tô đầu kéo chạy lên do không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát, phòng tránh xử lý kém đã va chạm vào cạnh bên trái rơmoóc biển số 61R-050.80 đang dừng, anh K1 và xe mô tô ngã xuống đường trượt về trước gây tai nạn giao thông làm anh K1 bị chấn thương sọ não, xuất huyết dưới màng cứng hai bán cầu đại não, dẫn đến tử vong ngày 31/8/2023. Vị trí xảy ra vụ tai nạn thuộc phạm vi hiệu lực của biển báo cấm

dừng, cấm đỗ. Do đó, hành vi của bị cáo Đ dừng xe trên đoạn đường cấm dừng là lỗi chính dẫn đến tai nạn.

[3] Hành vi vi phạm của bị cáo đã vi phạm **Điều 18** Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2018, năm 2019 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 232/CT – VKS – DA ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: tội phạm do bị cáo thực hiện là tội nghiêm trọng, đã xâm phạm an toàn công cộng, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người tham gia giao thông. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại Đồng Văn K1 cũng có một phần lỗi khi điều khiển phương tiện giao thông không có giấy phép lái xe, không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát, phòng tránh xử lý kém là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: bị cáo là người lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, vợ đã chết, hiện đang nuôi 01 con còn nhỏ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã hỗ trợ chi phí mai táng và bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Đồng Văn H2 số tiền 40.000.000 đồng, ông H2 không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì khác, đây là sự tự nguyện của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 95N1-034.32 do Đồng Văn K1 điều khiển là tài sản thuộc sở hữu của anh Đinh Văn T4. Đồng Văn K1 ở cùng phòng trọ với anh T4 tự ý lấy xe mô tô biển số 95N1-034.32 đi làm. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, K1 tan ca điều khiển xe đi về, trên đường thì xảy ra tai nạn giao thông. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D trả lại xe mô tô biển số 95N1-034.32 cho anh T4 là phù hợp.

[10] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 64D1-717.29 do chị Huỳnh Thị Anh T5 điều khiển thuộc sở hữu của anh Trần Thanh S. Khoảng 04 giờ ngày 29/8/2023, anh S giao xe mô tô hiệu Winner biển số 64D1-717.29 cho chị T5 đi làm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D trả xe mô tô biển số 64D1-717.29 cho anh S là phù hợp.

[11] Đối với 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 61H-035.18 kéo Romooc 61R- 050.80 do Nguyễn Trọng Đ điều khiển do anh Lê Văn T3 là chủ sở hữu. Ngày 05/3/2023, Đ hợp đồng thuê lại xe ô tô đầu kéo biển số 61H-035.18 kéo theo romooc biển số 61R-050.80 của anh T3 để chạy chở hàng, tiền thuê là 15.000.000 đồng/tháng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D trả lại xe ô tô đầu kéo biển số 61H-035.18 kéo theo romooc biển số 61R-050.80 cho Nguyễn Trọng Đ là phù hợp.

[12] Đối với anh Đinh Văn T4 để xe mô tô biển số 95N1-034.32 ở phòng trọ rồi đi làm, Đồng Văn K1 (là em họ) ở cùng phòng trọ với anh T4 tự ý lấy và điều khiển xe mô tô biển số 95N1-034.32 đi làm, anh T4 không biết và không giao xe cho nạn nhân K1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D không xem xét xử lý hình sự đối với anh T4 về hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

[13] Đối với chị Huỳnh Thị Anh T5 điều khiển xe mô tô biển số 64D1-717.29 khi chưa có giấy phép lái xe, thiếu chú ý quan sát, khi phát hiện Đồng Văn K1 thì chị T5 thắng xe lại nhưng theo quán tính và mặt đường ướt trơn, trượt do trời mưa nên xe vẫn trượt về trước va chạm vào người nạn nhân K1. Sau tai nạn T5 cùng bạn dựng xe lên và điều khiển xe rời khỏi hiện trường, không trình báo cơ quan chức năng. Hành vi của chị T5 đã vi phạm khoản 9, khoản 17 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, hành vi của chị T5 không phải nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm nạn nhân K1 tử vong. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã chuyển hồ sơ sang Đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự Công an thành phố D đề nghị xử phạt hành chính theo quy định là phù hợp.

[14] Đối với anh Trần Thanh S biết rõ chị Huỳnh Thị Anh T5 chưa có giấy phép lái xe nhưng vẫn đồng ý giao xe mô tô biển số 64D1-717.29 cho T5 điều khiển đi làm rồi xảy ra tai nạn. Tuy nhiên, hành vi của chị T5 không phải nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm nạn nhân K1 tử vong. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã chuyển hồ sơ sang Đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự Công an thành phố D đề nghị xử phạt hành chính theo quy định là phù hợp.

[15] Xét thấy, mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi tai nạn, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả. Tai nạn xảy ra có một phần lỗi của bị hại, hiện nay vợ bị cáo đã chết, bị cáo đang nuôi con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, phù hợp với quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và không gây

nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư số **45/2024/LCĐKNCT ngày 05/7/2024** của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng FC số 790095242471 tên Nguyễn Trọng Đ.

[16] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

[17] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Đ phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số **45/2024/LCĐKNCT ngày 05/7/2024** của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng FC số 790095242471 tên Nguyễn Trọng Đ.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Đương sự (4);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền